

Tổng thống Ngô Đình Diệm và sự thành lập nền Đệ nhất Cộng hòa.

(Đăng lại bài này để phản bác quan điểm cho rằng chính quyền Ngô Đình Diệm do người Mỹ dựng lên)

Huyền Duy Lộc





Ảnh: Thủ tướng Ngô Đình Diệm về nước chấp chính vào ngày 25.6.1954 và với nội các năm 1955

Trong tác phẩm “The road not taken: Edward Lansdale and the American tragedy in Vietnam” (2018), Max Boot, một chuyên gia hàng đầu về các cuộc xung đột vũ trang trên thế giới, đã phác họa chân dung ông Ngô Đình Diệm, vị tổng thống đầu tiên của miền Nam Việt Nam:

“Ông Diệm sinh ở tỉnh Quảng Bình, một tỉnh sẽ thuộc miền Bắc Việt Nam, vào ngày 3 tháng 1 năm 1901, nhỏ hơn ông Hồ Chí Minh hơn 10 tuổi và lớn hơn ông Võ Nguyên Giáp 10 tuổi.

Ông Ngô Đình Khả, cha ông, là một tín đồ Công giáo thuần thành đã đưa gia đình đi lễ mỗi buổi sáng và là một vị quan theo truyền thống, để móng tay dài, đội khăn đóng và mặc áo dài bằng lụa.

Ông đã trở thành một đại thần trông coi các thái giám trong cung của vua Thành Thái, nhưng đã từ quan khi người Pháp truất phế vua Thành Thái vào năm 1907 vì ngài muốn có nhiều quyền tự chủ hơn.

Ông Diệm cùng với 8 anh chị em (5 trai, 3 gái) đã thừa hưởng từ cha 3 tín ngưỡng – Nho giáo, Công giáo và chủ nghĩa quốc gia – những niềm tin đã có ảnh hưởng trong suốt cả cuộc đời họ.

Ông Diệm được giáo dục kỹ lưỡng ở những trường Công giáo, nơi ông đã học tiếng Pháp, tiếng La tinh và chữ Hán. Hồi 15 tuổi, ông vào tu viện một thời gian ngắn, nhưng không giống như anh trai ông là Đức Giám mục Ngô Đình Thục, ông không muốn đi tu.

Sau khi học ở trường Quốc Học ở Huế giống như ông Hồ Chí Minh và ông Võ Nguyên Giáp, ông vào học ở Trường Hậu bổ (Trường Quốc gia Hành chính của Pháp) ở Hà Nội để làm việc trong bộ máy hành chính của triều Nguyễn. Khi học ở

Hà Nội, ông có mối tình lãng mạn duy nhất với con gái một người thầy của ông, và sau khi cô rời bỏ ông để vào tu viện, ông sống độc thân cho đến hết đời.

Sau khi tốt nghiệp vào năm 1921, ông thăng tiến rất nhanh, khi mới 25 tuổi đã là tuần vũ (tỉnh trưởng) của một tỉnh có đến 300 ngôi làng. Ông vừa là người chỉ huy lực lượng cảnh sát và thẩm phán, vừa là người thu thuế và chỉ huy việc thi công những công trình công cộng cùng một lúc.

Một nhà báo viết: “Ông đội chiếc nón lá và mặc chiếc áo của quan lại, cưỡi ngựa đi khắp vùng và tiếp xúc với các dân làng”. Dù có tinh thần quốc gia mạnh mẽ, ông vẫn được lòng người Pháp vì đã đập tan âm mưu nổi dậy của những người Cộng sản. Năm 1933, khi mới 30 tuổi, ông đã là thượng thư, nhưng ông đã từ quan chỉ 2 tháng sau khi nhậm chức vì người Pháp không chịu cho người Việt có quyền tự quyết.

Ellen J. Hammer, một trong những học giả Mỹ đầu tiên quen biết ông Diệm, có nói: “Không có gì tốt hơn cho ông Diệm bằng việc từ chức vào thời điểm ấy”.

Thay vì hoạt động bí mật như ông Hồ Chí Minh, ông Diệm lui về sống với gia đình ở Huế, dành thời gian của những ngày yên ả để suy niệm, nghiên cứu, chụp ảnh, trồng hoa, cưỡi ngựa đi săn và dự thánh lễ mỗi buổi sáng theo truyền thống của những nho sĩ lui về cuộc sống điền viên để chờ thời.

Khi lên nắm quyền vào tháng 8 năm 1945, Việt Minh đã tận diệt những người không theo họ. Anh ông Diệm là ông Ngô Đình Khôi bị bắt và bị hành quyết cùng với người con trai của ông.

Ông Diệm cũng bị bắt và bị giam cầm trong một trại giam ở trong rừng, bị bệnh sốt rét, bệnh cúm và bị suy dinh dưỡng. Tuy nhiên vào đầu năm 1946, ông Hồ Chí Minh muốn thành lập một chính phủ gồm nhiều thành phần, có những người không phải là Cộng sản, đã thấy tiềm năng và sự hữu dụng của ông Diệm.

Trong cuộc gặp gỡ duy nhất của hai người, ông Hồ đã mời ông Diệm giữ chức Bộ trưởng Nội vụ, nhưng ông Diệm đã từ chối, không nhận chức vụ mà người đã sát hại anh trai ông muốn giao cho ông, nói thẳng vào mặt ông Hồ rằng ông là một kẻ sát nhân. Với lòng độ lượng hiếm thấy, ông Hồ đã ra lệnh trả tự do cho ông Diệm. Nhưng 4 năm sau, Việt Minh đã tuyên án tử hình ông Diệm và khi thấy người Pháp không bảo vệ mình, ông đã rời Việt Nam.

Ông sang Mỹ, sống trong 2 chủng viện, một ở New Jersey và một ở New York, trở thành khách mời của Hồng y Francis Spellman ở New York. Suốt 3 năm sau đó, ông không những vận động những người Công giáo bảo thủ mà còn tiếp xúc với những chính khách theo chủ nghĩa tự do ngả theo “con đường thứ ba” của ông, những người chống cả thực dân lẫn chống Cộng.

Người quan trọng nhất ủng hộ ông là chánh án Tòa án Tối cao William O. Douglas. Ông này nhận định rằng ông Diệm “là người châu Á mà chúng ta có thể sống chung”. Ngày 7 tháng 5 năm 1953, ông tổ chức một bữa tiệc khoản đãi ông Diệm; trong số những khách mời có thượng nghị sĩ Mike Mansfield của bang Montana và thượng nghị sĩ mới đắc cử John F. Kennedy của bang Massachusetts mới trở về từ một chuyến viếng thăm Việt Nam.

Sự hậu thuẫn mà ông Diệm có được từ những người Mỹ có vai trò then chốt sẽ giúp ích rất nhiều cho ông trong việc cử ông làm thủ tướng – nhưng không phải như những lời đồn đãi ở Saigon rằng Chính phủ Mỹ muốn ông làm thủ tướng như đã từng làm để ông Ramon Magsaysay làm Bộ trưởng Quốc phòng của Philippines, mà vì sau trận Điện Biên Phủ, Hoàng đế Bảo Đại hiểu ra rằng tương lai của miền Nam “tự do” sẽ phụ thuộc vào sự hậu thuẫn của người Mỹ, và còn ai thích hợp hơn để nhận viện trợ của Mỹ ngoài người bạn của Hồng y Spellman và chánh án Douglas?

Vì vậy, dù có chút nghi ngại về “sự cuồng tín và xu hướng cứu thế” của ông Diệm, Hoàng đế Bảo Đại đã phó thác tương lai của miền Nam vào tay ông Diệm...” (The road not taken, tr. 262, 263, 264)

Quốc trưởng Bảo Đại kể về việc chọn ông Diệm làm thủ tướng thay thế hoàng thân Bửu Lộc: “Ngày 7 tháng 5 năm 1954, quân Pháp thất trận tại Điện Biên Phủ và ngày hôm sau, ngày 8 tháng 5, Hội nghị Genève về Đông Dương khai mạc, nhưng đến những ngày cuối tháng 5 và đầu tháng 6, hai Bộ Tư lệnh Pháp và Việt Minh họp ở Genève để bàn về vấn đề các vùng tập kết ở Việt Nam, rồi ở Lào và ở Cambodge hầu đi đến sự chấm dứt nhanh chóng và tức khắc những hận thù, theo điều kiện hòa bình.

Bắt đầu từ mùng 2 tháng 6, Hội đồng quân sự ấy bắt tay vào việc... Lúc đầu, chúng tôi cử làm trưởng phái đoàn vị Bộ trưởng Ngoại giao vì chúng tôi nghĩ là một hội nghị chính trị, nhưng trong cuộc họp hạn chế, người ta lại bàn về vấn đề quân sự. Vì vậy, tôi ra lệnh cho tất cả nhân viên phái đoàn rút lui.

Tại Saigon, Thủ tướng Chính phủ Bửu Lộc gặp phải sự chống đối quyết liệt của các nhà quốc gia trong phong trào Mặt trận Đoàn kết Cứu quốc do Ngô Đình Nhu lãnh đạo. Mặt trận này không công nhận trước tất cả các quyết định có thể do Hội nghị Genève đặt ra.

Tôi cho vời đến Cannes các lãnh tụ của các phong trào chính trị và tôn giáo ở Việt Nam để hỏi ý kiến. Tôi cho họ biết cái gì đã xảy ra, rằng tất cả đều đã được xếp đặt trước, đến chỗ sẽ chia đôi đất nước. Tôi vạch ra cho họ sự cần thiết đặt một đường hướng mới và gợi ý cho họ là cho thay thế hoàng thân Bửu Lộc bằng Ngô Đình Diệm để cầm đầu chính phủ. Tất cả hoan nghênh ý kiến của tôi. Biết mình khó lòng theo đuổi được con đường đã vạch, Bửu Lộc đệ đơn xin từ nhiệm cho cả chính phủ...

48 giờ sau, sau khi giới thiệu ông với tướng Ely, tổng tư lệnh quân đội Pháp, từ Washington trở về qua Paris, ông Diệm về Saigon cùng với hoàng thân Bửu Lộc để bàn giao quyền hành. Trước khi ra đi, tôi trao cho ông Diệm một đạo dụ ủy cho ông ta mọi quyền, hành chánh cũng như quân sự...” (Con rồng Việt Nam, Bảo Đại, tr. 512, 515)

Max Boot giới thiệu tác phẩm “The road not taken: Edward Lansdale and the American tragedy in Vietnam”: <https://youtu.be/WWYXjIEZzDQ>

Grace Deng:

Đọc tới đâu tôi xúc động tới đó, nước mắt tôi tuôn không ngừng bởi tôi thương cảm ngài Tổng Thống Ngô Đình Diệm tài ba, đức độ, được sinh trưởng trong một gia đình quyền quý cao sang, đức cao trọng vọng. Tôi lại ước gì ngài đi tu như người bạn gái của ngài, con đường thanh thoát, an nhàn, không bị chết thảm bởi những tên tướng tá

hèn hạ phản bội! Tôi thương kính ngài hết mực khi biết nhiều về ngài. Cảm ơn anh rất nhiều anh Huỳnh Duy Lộc.